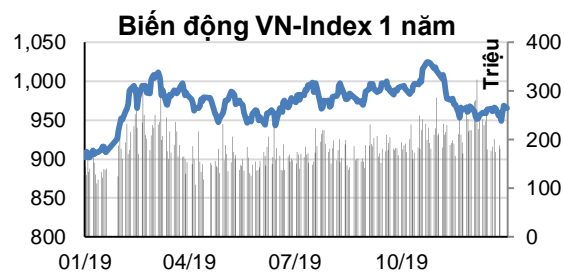


Biến động thị trường

	13/01	1N (%)	1T (%)
VN Index	965.84	-0.3%	0.0%
GTGD	2,496	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	71	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	13/01	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.31%	1.73%	2.70%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.60%	1.93%	2.86%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.11%	3.52%	3.93%
Dầu WTI (USD/thùng)	59.1	60.07	54.7
Vàng (USD/oz)	1,551	1,476	1,495

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	12/19	11/19	10/19
CPI (% n/n)	5.23	3.52	2.24
PMI	50.8	51	50
Xuất khẩu (% n/n)	10.15	3.77	7.33
Nhập khẩu (% n/n)	10.98	4.52	2.89

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	15.9	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Thanh khoản sụt giảm

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh trong phiên hôm qua với thanh khoản sụt giảm mạnh khi kỳ nghỉ tết đang đến gần. Trên HSX, khối lượng giao dịch còn 147 triệu cổ phiếu (-31.8%) tương đương 2,496 tỷ đồng (-46.7%).

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.28% về mốc 965.84 điểm. Độ rộng thị trường tiêu cực với 176 mã giảm so với 113 mã tăng, ngụ ý về sự thận trọng ngắn hạn. Ở chiều ngược lại, HNX-Index tăng nhẹ 0.08% lên 102.30 điểm.

Năng lượng có xu hướng tiêu cực với áp lực trên GAS (-0.6%), PVT (-1.0%), PVD (-1.3%), PVS (-2.2%) và BSR (-2.6%). Bên cạnh đó, ngân hàng cũng có diễn biến không tốt bằng thị trường chung với sự suy giảm của CTG (-1.5%), BID (-2.3%), HDB (-0.7%), TCB (-0.9%), MBB (-0.5%), STB (-1.0%) và VPB (-2.1%).

Ngoài ra, một số cổ phiếu trong rổ VN30-Index như GMD (-2.2%), NVL (-1.4%), VNM (-1.2%) giảm hơn 1%. Đáng chú ý là ROS giảm sàn phiên thứ 4 liên tiếp.

Ngược lại, dòng tiền chảy vào CTD (+0.3%), DPM (+1.1%), HPG (+0.2%), MSN (+0.8%), PNJ (+0.5%), VJC (+0.2%) và VHM (+2.1%).

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 71 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này mua mạnh các mã HPG, E1VFN30 và VHM với giá trị ròng lần lượt là 23 tỷ đồng, 22 tỷ đồng và 15 tỷ đồng. Về phía bán, NLG, CTG và VNM đứng đầu danh sách.

Hiệu ứng kỳ nghỉ tết làm tâm lý trở nên thận trọng khi khối lượng giảm trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư cần thận trọng đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu phá vỡ, vượt 970 điểm, để xác nhận xu hướng.

Điểm tin

Lãi suất qua đêm lần đầu tiên giảm dưới 1% kể từ đầu tháng 7 năm 2018. Dữ liệu mới nhất vào thứ Hai cho thấy lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng đã chạm mức thấp nhất trong 18 tháng ở mức 0.9%, giảm 20 điểm cơ bản so với hôm Thứ sáu. Trong khi đó, lãi suất 1 tuần và 2 tuần cũng giảm nhưng với tốc độ chậm hơn, lần lượt giảm 7 và 17 điểm cơ bản. (Bloomberg, KIS Việt Nam)

Giá dầu thế giới giảm xuống mức thấp khi căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Iran hạ nhiệt. Theo dữ liệu từ hôm qua cho thấy, giá dầu Brent tương lai giao dịch trên thị trường được ghi nhận ở mức dưới 65 USD/thùng, giảm từ mức đỉnh 71.75 USD/thùng vào hôm Iran phóng tên lửa tấn công các căn cứ quân sự của Mỹ. Tương tự, giá hợp đồng tương lai dầu thô WTI cũng giảm xuống khoảng 59 USD/thùng từ mức đỉnh 65.65 USD/thùng trong tuần trước. (Bloomberg, KIS Việt Nam)

MSN sẽ nắm giữ 70% công ty hợp nhất. Tập đoàn Masan (HOSE: MSN) sẽ nắm giữ 70% Công ty hợp nhất trong khi Vingroup (HOSE: VIC) và các bên khác sẽ sở hữu 30% còn lại. Bên cạnh đó, VinCommerce dự kiến sẽ tăng doanh thu lên 42,000 tỷ đồng với biên EBITDA từ -3% đến 0. Ngoài ra, chuỗi cửa hàng VinCommerce sẽ được mở một cách chọn lọc, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của các cửa hàng hiện có sẽ được ưu tiên hơn là mở rộng mạng lưới.

EBT của PLX đạt 5,486 tỷ đồng trong năm 2019. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (HoSE: PLX) cho biết doanh nghiệp đạt 5,486 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong năm 2019 (+9% n/n), theo đó sản lượng bán ra vượt mốc 13.6 triệu m³/tấn (+7% n/n). (PLX)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	965.84	-2.70	-0.3%	SL CP tăng giá	113
KLGD ('000 cổ phiếu)	147,148	-68,464	-31.8%	SL CP giảm giá	176
GTGD (tỷ VND)	2,496	-2,184	-46.7%	SL CP không đổi	90

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	86,300	1,800	1.76
MSN	57,000	500	0.17
VIC	114,900	100	0.10
VCF	194,500	12,500	0.10
SCS	130,800	5,800	0.09

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	50,100	-1,200	-1.406
VNM	117,400	-1,500	-0.761
CTG	23,200	-350	-0.380
GAS	95,300	-600	-0.335
VPB	20,600	-450	-0.322

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
CTG	23,200	5.32	125.1
HPG	24,250	4.46	108.1
VCB	89,400	1.04	93.2
VHM	86,300	0.88	75.7
VJC	146,500	0.47	68.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	0.6%	1.42
Nguyên vật liệu	0.2%	0.04
Năng lượng	0.1%	0.04

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	-0.9%	-2.57
Dịch vụ tiện ích	-0.8%	-0.62
Khác	-0.6%	-0.02
CNTT	-0.6%	-0.08
TD thiết yếu	-0.4%	-0.60

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	102.30	0.09	0.1%	SL CP tăng giá	91
KLGD ('000 cổ phiếu)	26,781	-9,803	-26.8%	SL CP giảm giá	62
GTGD (tỷ VND)	277	-121	-30.4%	SL CP không đổi	212

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	22,900	200	0.33
SHB	7,200	100	0.11
SZB	35,000	1,000	0.02
TVC	20,400	400	0.01
NTP	31,300	400	0.01

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PVS	18,000	-400	-0.10
SHN	9,000	-500	-0.06
L14	56,300	-3,700	-0.05
VCS	65,000	-1,000	-0.03
CEO	8,700	-200	-0.03

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
SHB	7,200	6.71	48.3
PVS	18,000	2.14	38.9
ACB	22,900	1.52	34.7
NVB	9,200	1.71	15.6
VCS	65,000	0.14	9.4

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	1.7%	0.01
Dịch vụ tiện ích	0.7%	0.00
Tài chính	0.5%	0.36
Khác	0.5%	0.02

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.4%	-0.10
TD không thiết yếu	-1.3%	-0.02
Bất động sản	-1.1%	-0.05
Y Tế	-1.0%	-0.02
Nguyên vật liệu	-0.9%	-0.03

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	24,250	56.9	33.2	23.6
E1VFN30	14,700	25.6	3.6	22.0
VHM	86,300	57.9	42.2	15.7
MSN	57,000	14.8	3.3	11.5
VIC	114,900	12.8	4.9	7.9

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NLG	27,050	0.0	23.2	-23.2
CTG	23,200	5.2	14.4	-9.2
VNM	117,400	47.4	53.3	-5.9
PVD	14,950	0.2	2.7	-2.5
ANV	21,400	0.0	1.7	-1.7

HNX

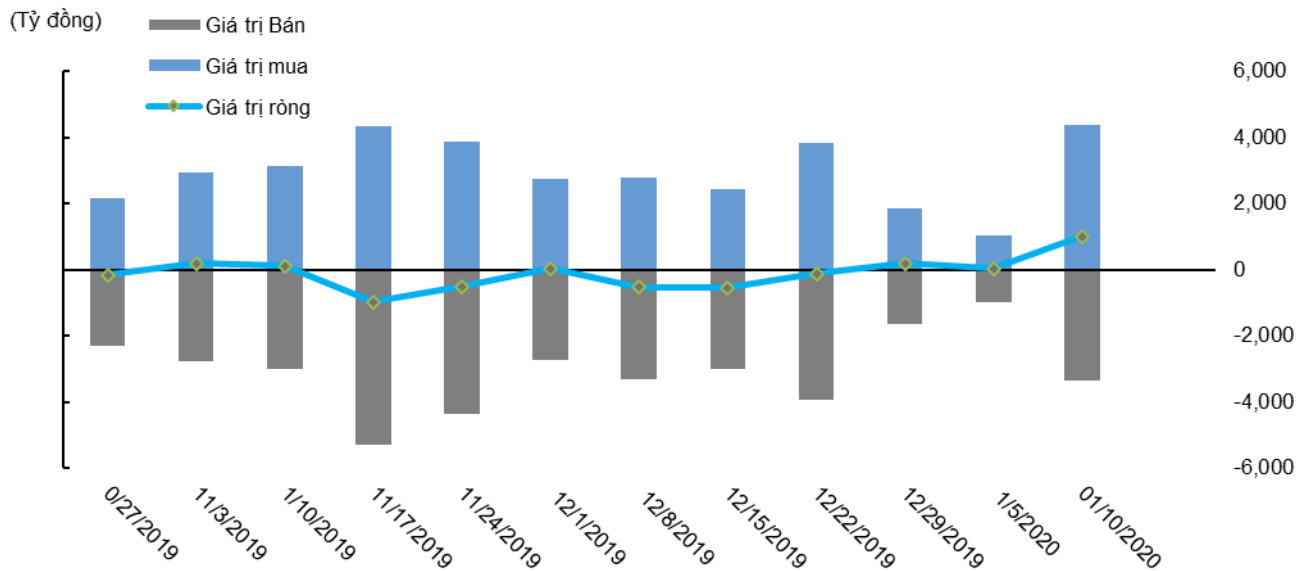
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NBC	6,400	0.1	0.0	0.1
SHS	7,600	0.1	0.0	0.1
BVS	10,000	0.1	0.0	0.1
VCS	65,000	0.2	0.1	0.1
SHB	7,200	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	18,000	0.0	1.9	-1.9
VCG	25,600	0.0	0.8	-0.8
SCI	11,400	0.0	0.3	-0.3
WCS	153,000	0.0	0.2	-0.2
TTZ	2,600	0.0	0.2	-0.2

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
14/01/2020	20/02/2020	AGF	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
14/01/2020	22/01/2020	QPH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
15/01/2020	05/03/2020	LIG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
16/01/2020	16/01/2020	POM	HSX	Phát hành cổ phiếu	15%	
17/01/2020		NTT	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		

Lịch IPO

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
2/4/2020	QHKTHG	Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc Tỉnh Hậu Giang	5.0	253,210	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư dự án, đánh giá; Thi công xây dựng công trình; Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội – ngoại thất và thiết bị lắp đặt công trình; Ký gửi, kinh doanh, mua bán và đầu tư bất động sản; Kinh doanh dịch vụ thương mại...

Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
16/01/2020	CT5	CTCP 319.5	UPCoM	44	4,400,000	10,700
15/01/2020	ICT	CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện	HOSE	322	32,185,000	23,100

Đầu giá cổ phần khác

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
10/02/2020	DBW	CTCP Cấp nước Điện Biên	393.2	19,036,826	10,700	_
07/02/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	_
14/01/2020	HEJ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam	44.0	2,156,000	26,700	Đầu giá cả lô

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.